

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST
Ngày: 05-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nguyên;
2. Bà Nguyễn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/TLST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đ. Địa chỉ: Đường N, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoàng A, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh T, Chức vụ: Giám đốc kinh doanh. Địa chỉ: Đường L, Phường X, quận P, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 19/3/2022); có mặt.

2. Bị đơn: Hộ kinh doanh N. Địa chỉ: Ấp B, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang. Do Ông Bùi Tấn P, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp H, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang làm Chủ Hộ kinh doanh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2022 và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Huỳnh Minh T trình bày và yêu cầu:

Ngày 02/01/2020, Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Đ với Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ có ký hợp đồng mua bán số 04468/HĐBH/2020, theo đó Công ty Cổ phần Đ cung cấp xi măng cho Hộ kinh doanh N theo đơn đặt hàng và Hộ kinh doanh N có trách nhiệm thanh toán 100% cho Công ty Cổ phần Đ trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng. Tính đến ngày 19/3/2022, Hộ kinh doanh N còn nợ Công ty Cổ phần Đ số tiền 30.600.000 đồng.

Theo hợp đồng trên, phía Công ty Cổ phần Đ xuất cho Hộ kinh doanh N đơn hàng ngày 15/01/2020 với số lượng 600 bao xi măng, đơn giá 77.500 đồng/1bao thành tiền 46.500.000 đồng, thời hạn thanh toán chậm nhất theo hợp đồng là ngày 05/02/2020. Hộ kinh doanh N có thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ sau ngày 05/02/2020 được số tiền là 15.900.000 đồng, còn nợ lại Công ty Cổ phần Đ với số tiền là 30.600.000 đồng.

Hộ kinh doanh N đã xác nhận số tiền còn nợ Công ty Cổ phần Đ. Công ty Cổ phần Đ đã nhiều lần liên lạc và đến gặp Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ để thu hồi công nợ nhưng Hộ kinh doanh N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và đã vi phạm Điều 5 của Hợp đồng mua bán xi măng số 04468/HĐBH/2020 ngày 02/01/2020 quy định về nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền mua xi măng như đã nêu trên.

Nay, Công ty Cổ phần Đ có yêu cầu Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ phải thanh toán một lần dứt điểm cho Công ty Cổ phần Đ số tiền: 30.600.000 đồng và thanh toán tiền lãi chậm thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ tính từ ngày 05/02/2020 đến ngày 05/03/2022 theo lãi suất 0,1%/ngày của hợp đồng cụ thể sau: $30.600.000 \text{ đồng} \times 25 \text{ tháng} \times 3\% = 22.950.000 \text{ đồng}$, đối với lãi phát sinh kể từ ngày 06/3/2022 đến ngày xét xử (ngày 05/8/2022) thì Công ty Cổ phần Đ không yêu cầu tính lãi tiếp tục nhằm tạo điều kiện cho Hộ kinh doanh N có điều kiện thanh toán nợ cho Công ty Cổ phần Đ. Tổng cộng vốn và lãi là 53.550.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ phải chịu lãi phát sinh tiếp tục đối với số nợ chưa thanh toán sau ngày 05/8/2022 theo Hợp đồng mua bán xi măng số 04468/HĐBH/2020 ngày 02 tháng 01 năm 2020 cho đến khi trả dứt số nợ vốn mua hàng hóa 30.600.000 đồng.

2. Trong quá trình tố tụng, bị đơn Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ trình bày và ý kiến:

Ngày 02/01/2020, Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Đ với Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ có ký hợp đồng mua bán số 04468/HĐBH/2020, theo đó Công ty Cổ phần Đ cung cấp xi măng cho Hộ kinh doanh N theo đơn đặt hàng và Hộ kinh doanh N có trách nhiệm thanh

toán 100% cho Công ty Cổ phần Đ trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận hàng đúng như lời trình bày trên của đại diện Công ty Cổ phần Đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng. Tính đến ngày 14/6/2022, Hộ kinh doanh N còn nợ Công ty Cổ phần Đ vốn mua hàng hóa là xi măng với số tiền 30.600.000 đồng.

Hộ kinh doanh N đã xác nhận số tiền còn nợ lại Công ty Cổ phần Đ như đã nêu trên và Công ty đã nhiều lần liên lạc gặp anh Bùi Tấn P để thu hồi công nợ nhưng hộ kinh doanh Như Huỳnh Phát do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ trình bày do mua bán ế ẩm trong thời gian dịch bệnh và bị thua lỗ nên không thanh toán nợ đúng hạn cho Công ty Cổ phần Đ nên vi phạm Điều 5 của Hợp đồng mua bán xi măng số 04468/HĐBH/2020 ngày 02/01/2020 quy định về nghĩa vụ thanh toán tiền mua xi măng về việc không thực hiện đúng cam kết về thời gian và số tiền phải thanh toán và còn nợ lại như đã nêu trên.

Do điều kiện kinh doanh bị thua lỗ, nay, Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ xin trả cho Công ty Cổ phần Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ vốn mua hàng hóa là 30.600.000 đồng và xin khỏi phải trả lãi phát sinh như đã nêu trên (lãi tính từ ngày 05/02/2020 đến ngày 05/03/2022 với số tiền lãi là 22.950.000 đồng).

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu trên đồng thời giảm một phần số tiền lãi phát sinh 22.950.000 đồng còn 20.000.000 đồng nhằm tạo điều kiện cho Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ sớm trả nợ cho Công ty Cổ phần Đ và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ. Bị đơn Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ vắng mặt.

5. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đ do ông Huỳnh Minh T làm đại diện theo ủy quyền. Buộc ông Bùi Tấn P đại diện của Hộ kinh doanh N có trách nhiệm trả cho Cổ phần xi măng Đĩnh Cao số nợ còn lại 30.600.000 đồng và tiền lãi là 20.000.000 đồng. Tổng cộng 50.600.000 đồng.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn, Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định pháp luật.

Do yêu cầu của nguyên đơn, Công ty Cổ phần Đ được chấp nhận, do đó nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và bị đơn Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ có địa chỉ Ấp B, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang và chỗ ở hiện nay của anh Bùi Tấn P: Ấp H, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang làm Chủ Hộ kinh doanh. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết: Do giao dịch dân sự kinh doanh thương mại được xác lập năm 2020 đến năm 2022 nên căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án;

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch kinh doanh thương mại về mua bán hàng hóa (xi măng) được xác lập năm 2020 đến năm 2022, căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 157 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của các đương sự. Xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa (xi măng) được xác lập giữa bên bán là Công ty Cổ phần Đ và bên mua là Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ kinh doanh. Hai bên thực hiện xác lập hợp đồng được thể hiện thông qua hợp đồng mua bán số 04468HĐBH/2020 ngày 02/01/2020.

[2.1] Xét yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ kinh doanh có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ số tiền là: 30.600.000 đồng và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán kể từ ngày 05/02/2020 đến ngày 05/03/2022 với số tiền lãi là 22.950.000 đồng và tự nguyện giảm một phần tiền lãi phát sinh cho Hộ kinh doanh N còn 20.000.000 đồng. Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ kinh doanh vi phạm nghĩa vụ thanh toán số nợ vốn và lãi trên nên Công ty Cổ phần Đ yêu cầu Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ kinh doanh phải trả số nợ trên là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét về phương thức thanh toán: Bị đơn Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ kinh doanh có yêu cầu trả cho Công ty Cổ phần Đ mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ 30.600.000 đồng và xin khỏi phải trả lãi cho Công ty Cổ phần Đ đối với số tiền lãi là 22.950.000 đồng nhưng không được sự đồng ý của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Công ty Cổ phần Đ. Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P

làm chủ hộ kinh doanh không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận nên yêu cầu xin trả dần và xin khởi phải trả lãi phát sinh của Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ kinh doanh không có cơ sở xem xét.

[6] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do đó nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ kinh doanh có nghĩa vụ nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 3.000.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 50 Luật thương mại;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đ do ông Huỳnh Minh T làm đại diện theo ủy quyền.

Buộc bị đơn Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ kinh doanh trả cho Công ty Cổ phần Đ số tiền 50.600.000 (năm chục triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ kinh doanh không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận thì còn phải trả lãi cho Công ty Cổ phần Đ đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng mua bán xi măng số: 04468/HĐBH/2020 ngày 02/01/2020 được tính từ sau ngày 05/8/2022 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Hộ kinh doanh N do anh Bùi Tấn P làm chủ hộ kinh doanh phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Đ số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng theo biên lai thu số 0006361 ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Phạm Hữu Dầm